

Tuần: 26
Tiết: 51

Bài 51: CƠ QUAN PHÂN TÍCH THÍNH GIÁC

A/ Nội dung bài học:

I. Cấu tạo của tai:

1. Tai ngoài:

- Vành tai: hứng sóng âm
- Ống tai: Dẫn sóng âm
- Màng nhĩ: Ngăn cách tai ngoài và tai giữa.

2. Tai giữa:

- Gồm một chuỗi xương tai: Xương búa, xương đe, xương bàn đạp → hứng sóng âm vào tai trong

3. Tai trong:

- + Bộ phận tiền đình:
- + Ốc tai: Gồm ốc tai xương và ốc tai màng thu nhận kích thích sóng âm.

II. Chức năng thu nhận sóng âm:

- Tai là bộ phận tiếp nhận âm thanh
- Sóng âm vào tai làm rung màng nhĩ, truyền qua chuỗi xương tai vào tai trong gây sự chuyển động ngoại dịch rồi nội dịch trong ốc tai màng và tác động lên tế bào thụ cảm thính giác của cơ quan coocti ở vùng tương ứng, với tần số và cường độ của sóng âm làm các tế bào này hưng phấn chuyển thành xung thần kinh truyền về vùng thính giác, cho ta nhận biết về âm thanh đã phát ra.

III. Vệ sinh tai:

- Giữ vệ sinh tai
- Bảo vệ tai:
 - + Không dùng vật sắc nhọn để ngoáy tai
 - + Giữ vệ sinh mũi, họng để phòng bệnh cho tai
 - + Có biện pháp chống giảm tiếng ồn.

B/ Câu hỏi-bài tập:

1/ Tai ngoài gồm các bộ phận nào? chức năng của từng bộ phận?

- Vành tai: hứng sóng âm
- Ống tai: Dẫn sóng âm
- Màng nhĩ: Ngăn cách tai ngoài và tai giữa.

2/ Phân tích đường dẫn truyền sóng âm?

- Sóng âm vào tai làm rung màng nhĩ, truyền qua chuỗi xương tai vào tai trong gây sự chuyển động ngoại dịch rồi nội dịch trong ốc tai màng và tác động lên tế bào thụ cảm thính giác của cơ quan coocti ở vùng tương ứng, với tần số và cường độ của sóng âm làm các tế bào này hưng phấn chuyển thành xung thần kinh truyền về vùng thính giác, cho ta nhận biết về âm thanh đã phát ra.
- Tai là bộ phận tiếp nhận âm thanh.

3/ Vì sao ta có thể xác định được âm thanh phát ra từ bên phải hay bên

trái? (xác định được nguồn phát âm trái hay phải là nhờ nghe bằng 2 tai. Nếu ở bên phải thì sóng âm truyền tới tai phải trước → tai trái và ngược lại).

HẾT

Tuần: 26

Tiết: 52

Bài 52: PHẢN XẠ KHÔNG ĐIỀU KIỆN VÀ PHẢN XẠ CÓ ĐIỀU KIỆN

A/ Nội dung bài học:

I. Phân biệt phản xạ có điều kiện và phản xạ không điều kiện:

Phản xạ không điều kiện	Phản xạ có điều kiện
- Là phản xạ sinh ra đã có (bẩm sinh), không cần học tập. - Ví dụ: Khóc, nuốt, cười, ...	- Là phản xạ được hình thành trong đời sống cá thể, là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện. - Ví dụ: Học đàn, bơi, đánh kèn cho cá ăn

II. Sự hình thành phản xạ có điều kiện:

- Điều kiện để thành lập PXCDK:
- + Phải có sự kết hợp giữa kích thích có điều kiện và kích thích không điều kiện
- + Quá trình kết hợp đó phải lặp đi lặp lại nhiều lần
- Khi PXCDK không được củng cố thì phản mất dần
- Ý nghĩa:
- + Đảm bảo sự thích nghi với môi trường và điều kiện sống luôn thay đổi
- + Hình thành các thói quen, tập quán tốt

III. So sánh các tính chất của PXKĐK với PXKĐK:

T/c của phản xạ không điều kiện	T/c của phản xạ có điều kiện
- Trả lời các kích thích tương ứng hay kích thích không điều kiện - Bẩm sinh - Bền vững	- Trả lời các kích thích bất kì hay kích thích có điều kiện - Được hình thành trong đời sống (qua học tập và rèn luyện) - Dễ mất đi khi không củng cố

- Có tính chất di truyền, mang tính chủng loại - Số lượng có hạn định - Cung phản xạ đơn giản - Trung ương nằm ở trụ não và tủy sống.	- Có tính chất cá thể - Số lượng không hạn định - Hình thành đường liên hệ tạm thời - Trung ương thần kinh chủ yếu có sự tham gia của vỏ não.
--	--

B/ Câu hỏi-bài tập:

1/ Phản xạ là gì?

Là phản ứng của cơ thể trả lời các kích thích của môi trường

2/ Thế nào là phản xạ có điều kiện và phản xạ không điều kiện?

- Phản xạ có điều kiện là phản được hình thành trong đời sống, quá một quá trình học tập và rèn luyện

Phản xạ không điều kiện là phản xạ sinh ra đã có, không cần học tập

3/ Cho thí dụ từng loại phản xạ?

- PXCĐK: đánh kên cho cá ăn
- PXKĐK: mới sinh ra đã biết khóc

HẾT